

Số: /BC-UBND

Hoài Đức, ngày tháng 9 năm 2023

(Dự thảo)

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã **Cát Quế**, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 226/HD-SNN, 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 10865/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND huyện Hoài Đức về việc kiện toàn Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của UBND xã Cát Quế tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 14/9/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Cát Quế đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 và các hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Cát Quế, UBND huyện Hoài Đức báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023 xã Cát Quế, cụ thể như sau:

#### I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 18/9/2023 đến ngày 23/9/2023).

##### 1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 của xã Cát Quế gồm:

+ Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 14/9/2023 của UBND xã Cát Quế về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Cát Quế đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

+ Biên bản họp ngày 14/9/2023 của UBND xã Cát Quế về đề nghị xét, công nhận xã Cát Quế đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

+ Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 12/9/2023 của UBND xã Cát Quế về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2023 của xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 06/9/2023 của UBND xã Cát Quế tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 06/9/2023 của UBND xã Cát Quế tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Cát Quế.

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Cát Quế.

## **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Căn cứ Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*”. Huyện ủy Hoài Đức đã chỉ đạo ban hành Chương trình số 10-CTr/HU ngày 20/7/2021 về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân trên địa bàn huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025*”.

UBND huyện xây dựng và ban hành các Kế hoạch gồm: Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về thực hiện Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*”; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Hoài Đức về “*thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2022, gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận*”.

Để phấn đấu sớm hoàn thành chỉ tiêu Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận. Ngày 01/3/2023 UBND huyện Hoài Đức đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND về kế hoạch thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng

cao năm 2023 gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận;

Hàng quý, UBND huyện đã tổ chức các hội nghị giao ban tiến độ thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với UBND các xã được giao nhiệm vụ, các phòng, ban ngành của huyện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

### **3. Xã Cát Quế đã được công nhận đạt chuẩn NTM:**

Bằng công nhận xã Cát Quế đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 5527/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội công nhận xã Cát Quế đạt chuẩn Nông thôn mới.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.** Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế, kết quả rà soát, đánh giá đối với xã Cát Quế:

**(1)- Là xã đạt chuẩn **nông thôn mới** (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025): đạt 19/19 tiêu chí với số điểm **99,5/100** điểm.**

*(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 01)*

**(2)- Các tiêu chí xã **nông thôn mới nâng cao** giai đoạn 2021-2025: Tổng số điểm 19 tiêu chí đạt là **98,5/100** điểm. (**Giảm 1,5 điểm: Tiêu chí số 5**)**

*(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 02)*

**Kết quả đánh giá từng tiêu chí xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:**

#### **4.1. Tiêu chí số 1- Quy hoạch (05 điểm)**

##### **a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Năm 2012 xã Cát Quế được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 theo Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2012.

Năm 2019 xã Cát Quế được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đến năm 2020 định hướng 2030 theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 25/6/2019,

đồng thời thực hiện quản lý quy hoạch được ban hành theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND huyện Hoài Đức.

Năm 2020, UBND huyện đã phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, tỷ lệ 1/500.

Hiện nay, UBND xã đã tổ chức lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã theo quy định và đã trình Phòng Quản lý đô thị huyện bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, tỷ lệ 1/500 để thực hiện các bước theo quy định.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá: *5/5 điểm*.

#### **4.2. Tiêu chí 2: Giao thông (06 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá:

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- 100% Tuyến đường tỉnh lộ 422 qua địa bàn xã đã cứng hóa thảm nhựa 1,6km.

- 100% các tuyến liên xã đã được cứng hóa thảm nhựa và bê tông hóa với tổng chiều dài là 6,3 km (trong đó, đã cứng hóa thảm nhựa 4,140 km chiếm 65,7% và 2,160 km bê tông hóa).

- 100% các tuyến đường trục xã đã được cứng hóa thảm nhựa và bê tông hóa tổng chiều dài là 7,017 km (trong đó, đã cứng hóa thảm nhựa 4,117 km chiếm 58,6% và 2,9km bê tông hóa).

- 100% các tuyến đường trục thôn, liên thôn với tổng chiều dài 14,416 km; được nhựa hóa 1,855 km; bê tông hóa 12,561 km toàn bộ theo chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT; được bảo trì hàng năm và có đủ các hạng mục cần thiết theo quy định.

- 100% các tuyến đường ngõ xóm với tổng chiều dài 26,363 km được đầu tư xây dựng bê tông hóa theo Quyết định số 16 của UBND thành phố Hà Nội đảm bảo việc đi lại của nhân dân.

- 100% các nút giao của đường trục xã, đường trục thôn các điểm đầu nối với đường tỉnh lộ 422 và Đê tả đáy, đường ĐH 04, đường ĐH05, Bờ trái kênh Đan Hoài và các ngõ, ngách, hẻm đều được lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ đảm

bảo an toàn giao thông. Các tuyến đường ĐH 04 và ĐH 05, đường Bờ trái Kênh đan Hoài và đường trục xã được trồng cây xanh, cây hoa tại những vị trí phù hợp đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Hệ thống rãnh thoát nước được đầu tư cải tạo đảm bảo tiêu thoát nước, rãnh được đầy nắp đảm bảo chịu lực trên 80%, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông.

- Đường trục chính nội đồng: Trong những năm qua để phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong giai đoạn 2018-2022, trên địa bàn xã có 13,239 km đường giao thông nội đồng, trong đó từ nhiều nguồn vốn UBND xã đã đầu tư bê tông hóa đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 4,026 km chiếm 30,41% tổng số đường giao thông nội đồng (trong đó có 0,25 km đường giao thông nội đồng và 3,776 km đường giao thông nội đồng vùng bãi); có 7,254 km nằm trong khu quy hoạch An Thịnh không được đầu tư cứng hóa bê tông chiếm 54,79% tổng số đường giao thông nội đồng và có 1,959 km đường giao thông đã có chủ trương chưa triển khai xây dựng chiếm 14,8%. Đối với các tuyến đường giao thông nội đồng không được cứng hóa, hàng năm xã chỉ đạo HTX nông nghiệp duy tu bảo dưỡng đổ đá bẫy, cấp phối phục vụ sản xuất của bà con và các tuyến đường giao thông nội đồng đã được phê duyệt chủ trương, khi được bố trí vốn sẽ triển khai thi công.

*c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá: 6/6 điểm.*

### **4.3. Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai (06 điểm)**

#### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững đánh giá là đạt.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã (287,7 ha) nằm trong lưu vực phục vụ của Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài, do vậy việc tưới, tiêu do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài đảm nhiệm (tưới, tiêu chủ động).

Trong đó:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động cả năm là 197,7 ha.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được Công ty tưới, tiêu tạo nguồn cho Hợp tác xã cả năm là 90 ha.

- Căn cứ tình hình hoạt động của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn, UBND xã lựa chọn, đánh giá HTX nông nghiệp Quế Dương có hoạt động dịch vụ thủy lợi hàng năm đạt hiệu quả.

UBND xã đã tổ chức chấm điểm hoạt động của Tổ chức thủy lợi theo 05 tiêu chí gồm: (1) Thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước; (2) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; (3) Quản lý tài chính; (4) Thực hiện đa dịch vụ; (5) Mức độ hài lòng của thành viên. Kết Quả chấm điểm theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 80 điểm.

- Xã không nằm trong vùng sản xuất chuyên canh của Thành phố, huyện; sản xuất hiện nay chủ yếu là cây 2 vụ lúa do vậy không áp dụng phương pháp tưới tiết kiệm.

- Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đều được bảo trì hàng năm phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Cụ thể năm 2022 và năm 2023, UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 16/3/2022 và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 28/4/2023 về việc nạo vét hệ thống rãnh tiêu thoát nước trên địa bàn xã, Hợp tác xã xây dựng kế hoạch số 01/KH-HTX, ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương nội đồng năm 2022 để thực hiện nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng và hệ thống thoát nước trong khu dân cư. Kết quả năm 2023 UBND xã, các HTX đã thực hiện nạo vét được 20,553 km kênh mương nội đồng và 4 km rãnh thoát nước trong khu dân cư

*(Chi tiết có báo cáo kết quả nạo vét kênh mương gửi kèm).*

- Trên địa bàn xã qua thống kê có 12 cửa xả thải vào công trình thủy lợi; các nguồn xả thải đều được kiểm tra, giám sát định kỳ. Hàng năm UBND xã đều ban hành các văn bản chỉ đạo các thôn kiểm tra nguồn xả thải, để kịp thời phát hiện hộ gia đình, cơ sở sản xuất xả nước thải chưa qua xử lý ra hệ thống chung của xã để kịp thời nhắc nhở, xử lý nếu có tình vi phạm (Có văn bản chỉ đạo gửi kèm làm hồ sơ minh chứng).

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn luôn được cấp ủy Đảng, Chính quyền quan tâm chỉ đạo điều hành. Hàng năm thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm trước và triển khai kế hoạch PCTT&TKCN năm sau theo đúng chỉ đạo của UBND huyện, Thành phố.

BCH PCTT&TKCN xã đã tham mưu giúp Đảng ủy, UBND xã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT&TKCN triển khai hội nghị quán triệt văn bản đến

toàn bộ cán bộ công chức, viên chức, các thôn dân cư, lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ PCTT&TTCN tổ chức thực hiện.

c) **Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá: 6/6 điểm.

#### 4.4. Tiêu chí 4: Điện (4 điểm)

##### a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện hạ thế của xã đã thực hiện bàn giao cho ngành điện quản lý từ năm 2018; sau khi bàn giao ngành điện đã đầu tư nâng cấp, lắp đặt công tơ điện tử, hệ thống đo xa đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Toàn xã có 30 trạm biến áp với tổng công suất 16.940 KVA, đạt 7.924,93 kwh/người/năm; đường trung áp, đường dây hạ thế đều là dây bọc đảm bảo an toàn. Toàn xã sử dụng lưới điện quốc gia đảm bảo nhu cầu điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Trong năm 2022, đã tiến hành cải tạo và xây mới 05 trạm, nâng cấp đường dây trung thế và thay thế công tơ điện tử cho nhân dân.

- Toàn xã có 4.277/4.277 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ nguồn điện lưới Quốc gia, đạt tỷ lệ 100% tổng số hộ.

- Ngừng giảm mức cung cấp điện theo quy định, chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI  $\leq 250$  phút: Khi cần cắt điện Công ty điện lực Hoài Đức, (HTX, công ty kinh doanh điện ngoài EVN) đã chủ động thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thông trước 24 giờ hoặc thông báo trên áp của ngành điện để nhân dân, các chủ cơ sở sản xuất biết bố trí lịch sản xuất phù hợp.

- Trong vòng 02 năm trở lại trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc mất an toàn về điện: Trong 02 năm trở lại đây không xảy ra vụ việc nào mất an toàn về điện.

- Hàng năm 02 đơn vị quản lý điện đều xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo trì, nâng cấp để đảm bảo an toàn lưới điện trong mọi tình huống.

*(Chi tiết tại hồ sơ minh chứng gửi kèm)*

c) **Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

#### 4.5. Tiêu chí 5: Giáo dục (6 điểm)

##### a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Đến nay cả 02 trường THCS và 02 trường tiểu học của xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về công nhận trường THCS Cát Quế A, THCS Cát Quế B đạt chuẩn quốc gia; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc công nhận trường Tiểu học Cát Quế B đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công nhận trường Tiểu học Cát Quế A đạt chuẩn quốc gia mức độ 1). Hiện trường Tiểu học Cát Quế A đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- UBND xã đã duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Quyết định số 8778/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2022).

- Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3 (Quyết định số 8778/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2022).

- Cộng đồng học tập xã Cát Quế được đánh giá, xếp loại tốt tại Quyết định số 14245/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận cộng đồng học tập cấp xã năm 2022. Năm 2023, UBND xã đang lập hồ sơ đề nghị UBND huyện xét công nhận (Có hồ sơ gửi kèm).

- 100% số trường học trên địa bàn xã đã có nhà giáo dục thể chất, nhà trường đã xây dựng mô hình giáo dục thể chất cho học sinh nhằm giúp học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh. Hàng năm các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất và tổ chức giảng dạy theo kế hoạch. Để nâng cao sức khỏe cho nhân dân, hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe cho nhân dân, cụ thể: Năm 2022 UBND xã đã tổ chức 04 giải thể thao; 6 tháng đầu năm 2023 tổ chức 05 giải thể thao.



- Về cơ sở vật chất: Hàng năm các nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy và học; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình trường học đã được đầu tư.

*(Chi tiết tại hồ sơ minh chứng gửi kèm)*

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 4,5/6 điểm.

#### **4.6. Tiêu chí 6: Văn hóa (5 điểm).**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Xã chưa có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng: Nhà văn hóa trung tâm xã đã được quy hoạch tại khu Công Con, Thăm Bún với diện tích 03 ha, tuy nhiên dự án chưa được khởi công do thiếu vốn đầu tư.

Trên địa bàn xã có sân thể thao phục vụ các hoạt động luyện tập thể thao của nhân dân trong xã với diện tích 2.200m<sup>2</sup> (Đó là diện tích các sân tập luyện thể thao tại các nhà văn hóa).

Trên địa bàn xã theo quy hoạch sẽ đầu tư khu vườn hoa cây xanh với tổng diện tích quy hoạch 1,3 ha tại khu Ganh Ba Gò, dự án đã được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Nhà văn hóa thôn: Xã có 10 thôn, hiện có 9/10 thôn đã có nhà văn hóa thôn đáp ứng cơ bản các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trong xã; tại 3 /9 nhà văn hóa thôn được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao của người dân. Hàng năm xã đều tổ chức ngày hội thể thao, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng những ngày Lễ lớn trong năm; chỉ đạo các Hội, Đoàn thể của xã tổ chức các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng; tham gia đầy đủ các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ do UBND huyện và các Hội, Đoàn thể của huyện tổ chức. Thông qua các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm khuyến khích người dân tích cực tham gia luyện tập thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: UBND xã đã thực hiện kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các công trình di tích lịch sử (trong đó, có 04 công trình di tích lịch sử cấp Quốc gia, 02 di tích cấp thành phố); UBND xã đã xây dựng quy chế

quản lý, sử dụng và có kế hoạch duy tu, nâng cấp các công trình cơ sở vật chất văn hóa đã đầu tư để đảm bảo sử dụng hiệu quả.

- Hàng năm, phối hợp cùng Ủy ban MTTQ xã làm tốt công tác vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thi đua xây dựng Thôn văn hóa - Gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đều đạt xấp xỉ trên 91% tổng số hộ trong xã; năm 2022 có 91,3% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, xã có 10/10 “Thôn văn hóa”, đạt tỷ lệ 100%. Xã đạt danh hiệu xã “Văn hóa trong xây dựng nông thôn mới”.

**c) Đánh giá:** *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

#### **4.7. Tiêu chí 7: Hạ tầng thương mại nông thôn (4 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

*(1) Trường hợp 1 - xã có chợ nông thôn*

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

- Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

*(2) Trường hợp 2: Xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn:*

- Có siêu thị kinh doanh tổng hợp có kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có mô hình siêu thị mini hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trên địa bàn xã Cát Quế không có chợ nông thôn

- Qua rà soát, trên địa bàn xã có 03 siêu thị mini Winmart kinh, 02 siêu thị mini là Tiến Minh Mart và Hằng Nga Mart kinh doanh tổng hợp có kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn theo quy định và 01 cửa hàng tiện lợi Thăng Vượng tại thôn 1, thôn 4, thôn 7, thôn 9 và thôn Cát Ngòi.

- Do lịch sử để lại, trên địa bàn vẫn hoạt động chợ cóc, chợ tạm bày bán hàng hóa lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Tuy nhiên UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo 197 thường xuyên thực hiện công tác giải tỏa hành lang an toàn giao thông trên địa bàn.

**c) Đánh giá:** *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.*

#### **4.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông (5 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Xã Cát Quế có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Điểm phục vụ bưu chính hiện nay đảm bảo cơ sở vật chất nhằm cung cấp tốt các dịch vụ của bưu chính. Ngoài ra để phát huy có hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có điểm phục vụ bưu chính của xã còn là nơi trung chuyển của các dịch vụ chuyển phát hàng hóa, thanh toán lương cho các đối tượng hưu trí theo quy định.

- Hệ thống truyền thanh xã được nâng cấp năm 2016, hiện bao phủ 100% diện tích toàn xã, hoạt động có hiệu quả đảm bảo nhiệm vụ thông tin tuyên truyền đến 100% thôn trên địa bàn xã, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý, khai thác, vận hành hoạt động của đài truyền thanh xã thực hiện đúng với các quy định của Thành phố (có sơ đồ mạng lưới truyền thanh của xã gửi kèm).

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Qua kết quả điều tra tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh năm 2023 đạt 82%

- Dịch vụ báo chí truyền thông, trên địa bàn xã có 02 cửa hàng kinh doanh văn phòng phẩm, đây là nơi cung cấp sách, đồ dùng học tập, kinh doanh truyền và các loại văn phòng phẩm khác phục vụ nhân dân (có danh sách cửa hàng gửi kèm).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính. Trong những năm gần đây UBND xã đầu tư lắp đặt máy tính cho 100% công chức, các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng rộng (mạng WAN của thành phố), 100% cán bộ, công chức sử dụng các loại phần mềm ứng dụng, hòm thư công vụ để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. Hiện UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu dịch vụ công mức độ 3, 4 của UBND thành phố; hiện các thủ tục hành chính, hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 100% (có danh sách kết quả thực hiện thủ tục hành chính, hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 kèm theo).

- Để phục vụ nhu cầu truy cập thông tin tại các điểm công cộng trên địa bàn xã, từ giữa năm 2022, UBND xã đã triển khai lắp đặt mạng wifi miễn phí ở các

điểm công cộng như: Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, các điểm vui chơi công cộng. Đến nay toàn xã đã lắp đặt được 26 đầu mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, các hoạt động cộng đồng của nhân dân trên địa bàn xã (*có danh sách các điểm lắp đặt đầu mạng wifi miễn phí kèm theo*).

*c) Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 5/5 điểm

#### **4.9. Tiêu chí 9: nhà ở dân cư (3 điểm)**

*a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 100%*

##### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Trong những năm qua kinh tế ngày càng phát triển, hiện toàn xã có gần 97% các hộ dân trong xã đã xây dựng nhà kiên cố. Các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái cứng, có đầy đủ công trình phụ trợ bếp, nhà vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của hộ gia đình. Trên địa bàn xã hiện không có nhà tạm, dột nát.

Ngoài ra hàng năm UBND xã đã kêu gọi các nhà từ thiện, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp ủng hộ kinh phí thực hiện xây, sửa nhà dột nát cho các hộ gia đình chính sách, hộ cô đơn. Kết quả năm 2021, 2022, 2023 toàn xã đã xây mới 06 công trình Nhà đại đoàn kết cho các hộ cận nghèo, hộ khó khăn.

*c) Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 3/3 điểm.

#### **4.10. Tiêu chí 10: Thu nhập (5 điểm)**

*a) Yêu cầu tiêu chí: Năm 2023 có mức thu nhập bình quân từ  $\geq 68$  triệu đồng/người/năm trở lên.*

##### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Năm 2021, thu nhập bình quân thu nhập đầu người của xã đạt 62 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2022, thu nhập bình quân thu nhập đầu người của xã đạt 66,3 triệu đồng/người/năm.

- Thực hiện Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố các chỉ tiêu về hợp tác xã và khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số 2349/UBND-KT ngày 21/10/2022 về việc điều tra thu thập và tính thu nhập bình quân đầu người đối với các xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND xã thành lập Tổ điều tra, xây dựng kế hoạch, lựa chọn mẫu và tiến hành điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2023 theo hướng dẫn của Chi cục thống kê huyện Hoài Đức; thời gian thực hiện từ ngày 01/8 đến 20/8/2023. Qua phân tích kết quả điều tra cho thấy thu nhập đầu người năm 2023 của xã đạt 78,01 triệu đồng/người/năm.

*c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

#### **4.11. Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều (5 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Xã có tỷ lệ nghèo đa chiều < 1%.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Đến tháng 5/2020 toàn huyện, trong đó có xã Cát Quế không còn hộ nghèo. Số hộ cận nghèo đến tháng 5 năm 2023 của xã còn 98 hộ cận nghèo chiếm 2,3% (Trong đó có 64 hộ cận nghèo không có khả năng lao động chiếm 1,51% và 34 hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động chiếm 0,79%); tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đến nay là 0%.

Để kịp thời hỗ trợ hộ cận nghèo từng bước vươn lên thoát hộ cận nghèo, hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch giảm nghèo; thông qua các chương trình cụ thể như đề nghị Ngân hàng chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ xây sửa nhà, tạo điều kiện công ăn việc làm,... giúp các hộ có việc làm, tăng thu nhập để từng bước vươn lên hộ khá.

Kết quả điều tra năm 2023 cho thấy tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã chiếm 0% (Quyết định phê duyệt số 7830/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND huyện).

Tỷ lệ hộ cận nghèo bao gồm cả hộ trong độ tuổi lao động và hộ không có người trong độ tuổi lao động là 98 hộ chiếm 2,3% theo Quyết định số 10826/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện

*c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

#### **4.12. Tiêu chí 12: Lao động (4 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 85\%$ .

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 35\%$ .

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, cụ thể: Nông, lâm nghiệp và thủy sản  $\leq 15,4\%$ ; Công nghiệp và xây dựng  $\geq 44,7\%$ ; Dịch vụ  $\geq 39,9\%$ .

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Năm 2021, tổng số lao động trong độ tuổi là 10,405 người, trong đó: số lao động có khả năng lao động 10.281 người; số lao động có việc làm thường xuyên là 9.595 lao động; chiếm 92,2%.

- Năm 2022, tổng số lao động trong độ tuổi là 10.533 người, trong đó: số lao động có khả năng lao động 10.283 người; số lao động có việc làm thường xuyên là 9.785 lao động; chiếm 92,9%.

Năm 2023, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội và phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Hoài Đức đang triển khai điều tra cung cầu lao động.

*(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm)*

- Là một địa phương có truyền thống hiếu học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề hàng năm để đạt trên 98%; hàng năm có khoảng trên 100 học sinh THPT thi đỗ vào các trường Đại học, Cao Đẳng và Trung học chuyên nghiệp, đối với lực lượng này sau khi tốt nghiệp ra trường đều chủ động tìm được việc làm phù hợp, có thu nhập cao. Theo thống kê:

+ Năm 2022, trong 10.533 người trong độ tuổi lao động có 4.850 người có bằng cấp, chứng chỉ, đạt 46 %.

*(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm)*

- Chuyển dịch cơ cấu lao động: UBND xã chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chính sách đào tạo lao động và giải quyết việc làm cho lao động thông qua các đợt giao dịch việc làm do Thành phố, huyện triển khai các lớp đào tạo, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn.

Đồng thời là huyện đang trong quá trình đầu tư phát triển hoàn thiện các tiêu chí quận, phường, do vậy việc định hướng chuyển dịch cơ cấu lao động là hết sức cần thiết để đáp ứng nhu cầu lao động trong các lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; Thương mại - Dịch vụ và giảm dần tỷ lệ lao động Nông nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của huyện ven đô. Qua rà soát cơ cấu lao động tại địa phương 6 tháng đầu năm 2023 cho thấy: (1) Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng chiếm 36,8 %; (2) Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ chiếm 50,4 %; (3) Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực phi Nông nghiệp chiếm 12,8%.

*(Có danh sách chi tiết tỷ lệ từng lĩnh vực, của từng thôn gửi kèm)*

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

#### **4.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất (6 điểm).**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Xã Cát Quế có 03 Hợp tác xã nông nghiệp và Dịch vụ. Căn cứ quy định của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, UBND xã đã lựa chọn HTX nông nghiệp Quế Dương để đáp ứng chỉ tiêu 13.1.

Kết quả đã thực hiện: HTX đã thực hiện chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. HTX hiện có 1.338 thành viên và đang đảm nhiệm các khâu dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất của các thành viên HTX.

Hợp tác xã có hợp đồng dịch vụ nông nghiệp với các thành viên và các hộ ngoài HTX, hợp đồng có sự ràng buộc trách nhiệm cụ thể cho mỗi bên, gắn trách nhiệm của mỗi bên trong thực hiện các nội dung hợp đồng rất cụ thể. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX những năm gần đây đều đạt ở mức khá; các dịch vụ của HTX đang đảm nhiệm là dịch vụ nông nghiệp nên thu đủ chi. Dịch vụ HTX đang phục vụ bà con thành viên là thủy lợi nội đồng, liên kết làm đất, khuyến nông - bảo vệ thực vật, cung ứng giống cây trồng - liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Hợp tác xã có ký hợp đồng dịch vụ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản cho thành viên với 3 ha Bưởi Thành viên thực hiện trồng và chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGap, mang lại giá trị cao và được thị trường ưa chuộng.

Ngoài ra các HTX còn lại qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 nêu tại báo cáo tổng kết năm 2022 và kết quả phân loại HTX năm 2022 của phòng Kinh tế cho thấy các HTX trên địa bàn xã đều đạt mức khá trở lên (*Xem chi tiết kết quả phân loại HTX năm 2022 của phòng Kinh tế gửi kèm*)

- Đối với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tính đến hết năm 2022 xã Cát Quế đã có 03 sản phẩm được thành phố đánh giá phân hạng, công nhận 4 Sao, trong đó Sản phẩm Bưởi Diễn Quế Dương đạt tiêu chuẩn 4 sao tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 27/01/2021; Sản phẩm Tầm Trường Thịnh, Sản phẩm Đũa gốc trúc đầu ngọc đều đạt 4 sao theo Quyết định số: 1441/QĐ-UBND ngày 28/4/2022, Các sản phẩm OCOP hiện vẫn còn thời hạn.

- Về mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

HTX đã ký hợp đồng liên kết sản xuất với thành viên HTX để sản xuất bưởi Diễn Quế Dương hàng năm đưa ra thị trường với diện tích 3 ha. Bà con tham gia sản xuất gồm có 15 hộ gia đình. Thực hiện chăm sóc theo quy trình của Trạm bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức hướng dẫn theo tiêu chuẩn VietGap, nên chất lượng và mẫu mã của Bưởi đảm bảo an toàn. Bên cạnh đó HTX ký hợp đồng với ông Nguyễn Như Hào - Giám đốc HTX sản xuất bưởi an toàn Quế Dương để tiêu thụ Bưởi cho bà con thành viên tham gia sản xuất, chất lượng

bưởi đc kiểm định nghiêm ngặt, đạt tiêu chuẩn VietGap và có mã QR truy xuất nguồn gốc của Bưởi.

- Ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Đến nay các sản phẩm được công nhận OCOP và các sản phẩm khác trên địa bàn xã đều được tạo mã QR Code để ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thông qua mã QR Code trên nhãn sản phẩm, người tiêu dùng có thể nhận biết được các công đoạn của sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử chiếm 100%, gồm các sản phẩm: dưa gỗ trác đầu ngọc, Tăm vip tiệc Tiến Vua, Bưởi diễm Quế Dương. Đến nay, các sản phẩm này đã được bày bán trên một số trang thương mại điện tử như: Shopee, Lazada ... và một số trang website, mạng xã hội như: Ví dụ như:

<https://www.tamvip.vn>

<http://truongthinhcom.com>

<https://shopee.vn/truongthinh0973999036>

<http://buiqueduong.com>

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: UBND xã đã lựa chọn 01 vùng sản xuất bưởi với diện tích 13,28 ha. UBND xã đã lập hồ sơ gửi Trạm Trồng trọt và BVTV của huyện tổng hợp, đề nghị Chi cục Trồng trọt và BVTV Thành phố cấp mã vùng trồng theo quy định. Kết quả đã được cấp chứng nhận mã số vùng trồng do Công ty cổ phần OTAS GLOBAL cấp ngày 05/10/2021.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, một số di tích của xã đã được đăng quảng bá trên các trang thông tin điện tử trên website:

<https://vtv.vn/video/kham-pha-viet-nam-hoai-duc-noi-giao-thoa-van-hoa-va-thoi-dai-631291.htm>

- Hiện xã có **Mô hình Nông dân phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn**

Trong nông nghiệp, UBND xã Cát Quế đã chọn thương hiệu cây bưởi Quế Dương là đặc sản vùng. Bưởi Quế Dương là loại bưởi đã có từ lâu đời trên vùng đất Cát Quế. Bưởi Quế Dương được sở Nông nghiệp hỗ trợ trồng và phát triển nhân rộng từ năm 2013. Đến năm 2014, bưởi Quế Dương được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể với tổng diện tích đất trồng bưởi là hơn 30 ha.

Ông Nguyễn Như Hào - Giám đốc Hợp tác xã sản xuất bưởi an toàn Quế Dương - một người trồng bưởi Quế Dương lâu năm, là nông dân điển hình thực hiện Mô hình bưởi đã được hơn 10 năm với diện tích hơn 3 ha. Xây dựng thương hiệu bưởi, ông đang sử dụng phương pháp sản xuất theo hướng hữu cơ, không gây



ô nhiễm môi trường, làm sạch hệ sinh thái đất. Thu hoạch sản lượng vụ gần nhất là khoảng 1 đến 2 tạ/cây. Ông đã tạo công ăn việc làm cho hơn 20 người lao động trong xã nâng cao nguồn thu nhập cho người lao động ổn định cuộc sống.

Sản phẩm bưởi Quế Dương, đăng ký thương hiệu, khuyến khích việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tạo cho cây bưởi tăng năng suất, chất lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Ông đã ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản Bưởi với HTX nông nghiệp Quế Dương, bao tiêu sản phẩm ra thị trường. Bưởi được cấp giấy chứng nhận VietGAP và Bưởi được cấp chứng nhận mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý, qua đó vừa khẳng định thương hiệu bưởi Quế Dương, vừa nâng cao giá trị kinh tế từ trồng bưởi.

**c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.**

#### **4.14. Tiêu chí 14: Y tế (4 điểm).**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).
- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).
- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Công trình xây dựng mới của trạm y tế xã đã hoàn thành năm 2019 và đưa vào sử dụng đảm bảo khang trang, sạch đẹp, trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn (theo chuẩn mới) giai đoạn 2014 -2020 (Quyết định công nhận số 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 của UBND Thành phố Hà Nội).

- Qua rà soát, tổng hợp số lượng người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đến tháng 9/2023 cho thấy: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn năm 2023 là 17.685/ 18.616 người; đạt 95 %. Trong đó:

- Các đối tượng thuộc Phòng LĐTBXH huyện quản lý: 1.413 người
- Học sinh, sinh viên: 5.042 người
- Trẻ em: 2.254 người
- Hộ gia đình: 6.125 người
- Hưu trí, trợ cấp: 407 người
- Thân nhân CS, LLVT, ĐT khác: 1.012 người
- Đối tượng bắt buộc: 1.432 người
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 100 % ( 18.616/18.616 người)

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Chưa có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Vì vậy, tự đánh giá: Tổng số người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa là: 7.521/18.616 đạt 40,4%

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Trạm y tế xã đã lập sổ khám chữa bệnh điện tử cho người dân với kết quả cụ thể như sau: Tổng số 16.901/18.616 người đạt 90,8%

Hàng năm, trạm y tế xã đã rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị, vật tư tiêu hao và xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị khám chữa bệnh bảo đảm sử dụng hiệu quả phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

**c) Đánh giá:** *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.*

#### **4.15. Tiêu chí 15: Hành chính công (3 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (Dịch vụ công trực tuyến một phần) trở lên.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết, xử lý thủ tục hành chính theo đúng lộ trình chỉ đạo của UBND huyện. Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của UBND Thành phố trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Xã hiện có 21/21 bộ máy tính được kết nối mạng trong đó có 20 bộ máy tính phục vụ cho cán bộ, công chức giải quyết công việc, 01 bộ máy tính phục vụ cho công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến cũng như tra cứu thủ tục, tìm hiểu thông tin. Các cán bộ, công chức đều được trang bị đồng bộ máy in hai mặt để phục vụ giải quyết công việc.

- Tại Bộ phận Một cửa xã được đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ giải quyết công việc của cán bộ, công chức và công dân.

- Có 01 camera lắp đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, theo dõi toàn bộ khu vực làm việc, kết nối với hệ thống Camera của toàn huyện và phòng Chủ tịch UBND xã.

- Có 02 máy quét văn bản (scan) tốc độ cao phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo sớm hạn và đúng hạn, không xảy ra khiếu nại vượt cấp. 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

- Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã bằng các hình thức: tiếp nhận trực tiếp; tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, Cổng dịch vụ công Quốc gia; tiếp nhận qua dịch vụ Bru chính công ích.

- Trong 3 năm liên tục, 100% kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn. Không có hồ sơ nào xử lý bị chậm, muộn.

- UBND xã thường xuyên hướng dẫn tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa xã thực hiện đánh giá hài lòng qua phiếu điện tử, phiếu giấy theo mẫu chung toàn huyện. Hàng tháng, UBND huyện tổng hợp, công khai Chỉ số đánh giá hài lòng cho các xã, thị trấn. Trong 02 năm 2021, 2022 và 8 tháng đầu năm 2023, UBND xã không nhận được bất cứ phản ánh, kiến nghị nào của công dân về thủ tục hành chính, quy định hành chính.

**c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá: 3/3 điểm**

#### **4.16. Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật (3 điểm).**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Có  $\geq 1$  mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$ .

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ .

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

\* Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả

Ngày 15/11/2021 UBND xã đã ban hành quyết định số 372/QĐ-UBND thành lập mô hình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường “Đổi giấy lấy cây”. Đến nay sau một năm đi vào hoạt động, huy động mọi nguồn lực đối với từng hộ dân trong xã và nguồn chủ lực là lực lượng đoàn thành niên và sinh viên trên địa bàn xã, các thành viên đã thu về được 15.000.000 đ, hiện đưa vào quỹ của Hội sinh viên. Sổ sách, báo thu về còn có thể sử dụng được thì phân loại các loại sách giáo khoa thì được đưa vào chương trình thiện nguyện vùng cao cho các em thiếu nhi, phần sách báo còn lại được đưa vào thư viện xã Cát Quế tại nhà văn hóa thôn 2, xã Cát Quế.

Theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Hoài Đức về công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. UBND xã Cát Quế đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với 92,1/100 điểm.

UBND xã Cát Quế đã được chứng nhận đạt giải ba cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh Covid 19” trên địa bàn huyện Hoài Đức theo Quyết định số 5750/QĐ-BTC ngày 27/10/2021.

\* Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả

Ngày 23/07/2021 UBND xã đã ban hành quyết định số 210/QĐ-UBND về thành lập mô hình “Tổ hòa giải tiêu biểu thôn 9, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”. Trong năm 2022, Tổ hòa giải tiêu biểu đã tiếp nhận và hòa giải thành 5/5 vụ việc.

100% các vụ việc hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa

giải ở cơ sở theo Thông tư số 100/2014/TT-TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên bộ: Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải cơ sở (UBND xã hàng năm thanh toán các vụ việc hòa giải ở cơ sở theo quy định 200.000/ vụ việc, năm 2022: 28 vụ việc (5.600.000đ). UBND xã hàng năm đề nghị UBND huyện thanh toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của các Tổ hòa giải theo quy định là 1.200.000 đ/Tổ hòa giải/12 tháng, đến nay UBND huyện đã thanh toán kinh phí năm 2022.

Ngày 04/06/2022, UBND xã Cát Quế phối hợp với Hội Luật gia huyện Hoài Đức tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật về hòa giải ở cơ sở, pháp luật về đất đai, hôn nhân gia đình, luật nghĩa vụ quân sự, trợ giúp pháp lý năm 2022. Hội nghị với sự tham gia của 100% hòa giải viên ở cơ sở.

Năm 2022: Số vụ việc hòa giải thành đạt 27/28 vụ việc đạt 96.4%

Năm 2022: UBND xã đã tiếp nhận đăng ký 0 vụ việc

Ngày 04/06/2022, UBND xã Cát Quế phối hợp với Hội Luật gia huyện Hoài Đức tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật về hòa giải ở cơ sở, pháp luật về đất đai, thừa kế, trợ giúp pháp lý năm 2022. Hội nghị đã mời các đối tượng được trợ giúp pháp lý để hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình khi có yêu cầu.

**c) Đánh giá:** *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.*

#### **4.17. Tiêu chí 17: Môi trường (12 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định  $\geq 98\%$ .

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt  $\geq 50\%$ .

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt  $\geq 50\%$ .

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4m^2/người$ .

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 90\%$ .

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT :

- Trên địa bàn xã Cát Quế không có khu tập trung chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm. Đối với chăn nuôi chỉ là nhỏ lẻ trong khu dân cư. Các hộ chăn nuôi có 618 hộ (đạt tỷ lệ 100%) đảm bảo vệ sinh môi trường và đều thực hiện biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Đối với chăn nuôi gia súc: 100% các hộ chăn nuôi đều sử dụng hầm biogas, và khu chăn nuôi tách biệt với khu nhà ở của hộ gia đình, được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước thải cũng được xử lý qua hầm biogas rồi mới thải ra môi trường đảm bảo vệ sinh.

+ Đối với các hộ chăn nuôi gia cầm: 100% chăn nuôi gia cầm đều thực hiện việc thu gom ủ và bán cho các hộ sử dụng làm phân bón cho cây trồng.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Ngày 31/12/2022, UBND xã ban hành quyết định số 435/QĐ-UBND về việc thành lập tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề chế biến nông sản Cát Quế trên địa bàn xã Cát Quế.

Ngày 31/12/2022, UBND xã ban hành quyết định số 436/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề chế biến nông sản Cát Quế trên địa bàn xã Cát Quế.

Hiện nay, UBND xã Cát Quế đang tiến hành lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề chế biến nông sản Cát Quế để trình UBND huyện phê duyệt.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định  $\geq 98\%$ .

Việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt và rác thải sinh hoạt hàng ngày phát sinh trên địa bàn xã được UBND xã ký hợp đồng thu gom với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Hoài Đức. Đơn vị thực hiện là HTX Thành Công theo HĐ số 07/HĐ-VSMT ngày 10/3/2017 với UBND huyện Hoài Đức. Hàng ngày HTX Thành Công tổ chức thu gom và vận chuyển rác về bãi xử lý của thành phố; Việc thu gom thực hiện 01 lần/ngày cho đến khi hết rác do vậy không có rác thải tồn đọng trong khu dân cư. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải đến nơi xử lý chung của Thành phố trên địa bàn xã đạt trên 98%.

UBND xã thường xuyên tổ chức các buổi ra quân tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư và ngoài khu vực đồng ruộng. Những buổi ra quân đều phối

hợp trực tiếp với HTX Thành Công để rác thải đến đâu thì thu gom đến đó, không có tình trạng rác thải tồn đọng tại địa phương.

Thực hiện Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Hội Liên hiệp phụ nữ của xã đã có hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đối với rác thải hữu cơ được HTX Thành Công tổ chức thu gom 01 lần/ngày với khối lượng thu gom là hơn 18 tấn, một phần nhỏ rác hữu cơ được hộ gia đình xử lý bằng các chế phẩm sinh học để làm phân bón cây. Đối với rác thải vô cơ (rác thải nhựa, sắt vụn) là đồ sinh hoạt của các hộ gia đình được hộ gia đình tự thu gom, phân loại, bán cho các cơ sở thu gom đồng nát.

Đối với phế thải xây dựng, các chủ công trình có trách nhiệm liên hệ với đơn vị thu gom, vận chuyển, đồng thời UBND xã có bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm trước khi vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

*17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt  $\geq 50\%$ .*

Hầu hết nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, đạt 100%; đối với nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác được đi qua bể lắng trước khi thải ra cống thoát nước chung của thôn, xã và tiêu ra hệ thống thu gom chung của huyện.

*17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt  $\geq 50\%$ .*

Việc phân loại rác sinh hoạt tại từng hộ gia đình hiện UBND xã có kế hoạch về việc thực hiện việc phân loại rác tại nguồn, thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã Cát Quế, hiện đang triển khai đến các hộ dân trước tiên bằng phương pháp tuyên truyền để nhân dân hiểu và nhận thức rõ về sự cần thiết trong phân loại rác. UBND xã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân huyện triển khai mô hình phân loại rác thải tại nguồn ở thôn 4, thôn 5 và thôn 6.

UBND xã đã ra Quyết định ban hành quy chế về phân loại rác thải tại hộ gia đình trên địa bàn xã Cát Quế, kèm theo quy chế về phân loại rác thải tại hộ gia đình trên địa bàn xã. Tuy nhiên, sau khi mang đến điểm tập kết rác thải của xã thì lại không có đủ dụng cụ để chứa dẫn đến rác thải lại đổ chung vào một thùng dẫn đến mô hình hoạt động kém hiệu quả.

Tại các thôn đều có xây dựng quy chế tổ chức vệ sinh môi trường nông thôn trình UBND xã phê duyệt quy chế để tổ chức thực hiện đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nông thôn; đồng thời các thôn đã duy trì công tác làm tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần.

*17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.*

- Các chất thải nguy hại phát sinh trong sản xuất nông nghiệp (Vỏ bao bì, chai đựng thuốc BVTV) được các HTX thu gom, tập kết tại khu vực cao ráo, có mái che, cuối năm phòng Kinh tế thực hiện thu gom vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định. Hàng năm số lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn khoảng 07 tạ.

Đối với chất thải Y tế, UBND xã chỉ đạo trạm y tế thu gom, tập kết, lưu giữ đúng quy định, đồng thời đề nghị Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định (Hợp đồng số thu gom số 05.01.2023/HDYTK).

- Các nguồn phát thải chất thải rắn nguy hại trên địa bàn gồm: hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoạt động sản xuất công nghiệp; cơ sở khám chữa bệnh. Để thu gom triệt để rác thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động y tế, UBND xã đã chỉ đạo trạm y tế xã kiểm tra, thống kê số lượng cơ sở khám chữa bệnh có phát sinh rác thải y tế; đồng thời đề nghị Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định..

- Mô hình xử lý rác thải tập trung của xã: Xã có 03 điểm tập kết rác thải tập trung, hàng ngày đội thu gom rác thải của HTX Thành Công thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư (thu gom theo lịch) tập kết về điểm tập kết của xã. Ngoài ra để nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường trong khu dân cư, xã đã vận động được đông đảo người dân tham gia duy trì vệ sinh môi trường hàng tuần. Do vậy để đảm bảo không có rác tồn đọng, UBND xã đã thống nhất với HTX Thành Công ngày, giờ thu gom rác và thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết mang rác ra vị trí tập kết đúng quy định sau đó HTX Thành Công vận chuyển đến nơi xử lý tập trung của Thành phố.

- Đối với các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn, UBND xã triển khai ký cam kết thu gom rác thải, ký cam kết không xả rác ra thùng rác sinh hoạt của thôn, xóm và ra môi trường; đồng thời thực hiện thu gom xử lý nước trong quá trình sản xuất xử lý trước khi xả ra môi trường.

*17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*

Trên địa bàn xã diện tích trồng trọt hiện nay không nhiều, hầu hết là trồng lúa, rau màu ngắn ngày. UBND xã đã phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện triển khai mô hình xử lý rơm, rạ bằng chế phẩm sinh. Hàng vụ UBND xã đã chỉ đạo các HTX dịch vụ nông nghiệp triển khai ký cam kết không đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài đồng.

Ngoài ra, phụ phẩm, chất thải chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn được các cơ sở xử lý bằng bể Biogas (tái chế thành gas dùng để

phục vụ sinh hoạt) hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng. Theo thống kê có 95% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, số còn lại được công ty MTĐT thu gom vào bãi rác thải tập trung.

*17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã có 618 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư. Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư không thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình đều có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường. Hầu hết các hộ đều sử dụng chế phẩm sinh học, bể biogas và hố ga lắng trước thải sau bể biogas trước khi thải vào môi trường để xử lý mùi, vệ sinh chuồng trại đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Chất thải chăn nuôi của các hộ còn lại được thu gom và xử lý ủ, bón lót tại đồng ruộng của gia đình.

*1.17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch*

Toàn xã được quy hoạch 04 nghĩa trang nhân dân (Quy hoạch theo thôn), có người trông coi và có quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định; hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã.

Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng. Nghĩa trang liệt sỹ nằm trên địa bàn xã Dương Liễu đã được UBND huyện đầu tư cải tạo.

*1.17.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng.*

Thực hiện tang văn minh, các thôn thường xuyên vận động, tuyên truyền nhân dân về hình thức hỏa táng, thông qua tuyên truyền đã đạt được hiệu quả. Cụ thể: Trong 9 tháng đầu năm 2023 có 49/57 trường hợp người quá cố, gia đình đã thực hiện hỏa táng đạt tỷ lệ 85,96%.

*17.11. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Đất cây xanh công cộng trên địa bàn toàn xã gồm diện tích đất các khu vườn hoa và tại các điểm sinh hoạt cộng đồng với tổng diện tích là 91.510,19 m<sup>2</sup>/18.725 người đạt 4,89 m<sup>2</sup>/người. Hiện nay UBND huyện đang triển khai đầu tư vườn hoa cây xanh Cát Quế (Sợi Vặt), khu cây xanh, thể thao Ba Gò và khuôn viên khu Ao Chuôm Cống, sau khi đưa vào hoạt động sẽ đảm bảo theo tiêu chí.

*17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

*17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*



Hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa” do Thủ tướng Chính phủ phát động tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã Cát Quê đã xây dựng Kế hoạch giảm thiểu sử dụng và phòng, chống rác thải nhựa, túi nilon trên địa bàn xã Cát Quê.

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Hoài Đức, giai đoạn 2021-2025”, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác, đối với rác thải tái chế (đồ nhựa, túi nilon, bìa carton...) đều được phân loại và bán cho người mua phế liệu, qua tuyên truyền đã có 100% hộ gia đình thực hiện không đốt nilon, đồ nhựa. Qua rà soát tại các hộ thu mua phế liệu cho thấy năm 2022 số lượng chai nhựa, túi nilon các cơ sở đã thu mua ước đạt 6 tấn; 9 tháng đầu năm 2023, ước thu mua khoảng 4.5 tấn.

UBND xã đã triển khai các hội nghị tọa đàm và tuyên truyền pháp luật đến các hộ gia đình về việc sử dụng chất thải nhựa và tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định để nhân dân cùng nắm được và triển khai thực hiện.

Song song với mô hình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã đã từng bước thay đổi nhận thức nhân dân đối với các sản phẩm từ nhựa. Trước tiên là hạn chế việc sử dụng đồ nhựa sau là xử lý, tái chế sau sử dụng. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng tái chế vỏ chai nhựa thành chậu hoa, lốp xe thành xích đu ..

Diễn hình trong các khu vực trường học luôn được các cô giáo đưa vào trong hoạt động phòng trào, thi đua của nhà trường, hướng học sinh và cha mẹ học sinh trong việc sử dụng đồ nhựa, từ đó nhân rộng ra. Đây cũng là một trong những giải pháp của xã thực hiện đối với phân loại rác thải và tái chế sử dụng rác thải không chỉ từ các sản phẩm đồ nhựa.

*c) **Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá: 12/12 điểm.*

#### **4.18. Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống (8 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

*18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.*

*18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.*

*18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.*

*18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm*

*18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm.*

*18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.*

*18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.*

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:

Trên địa bàn xã có 4.277 hộ được chia làm 2 miền; Miền làng có 6 thôn với 2.148 hộ và đã có 1.453/2.148 hộ dân sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung của Thành phố, đạt tỷ lệ 67,6%; 4 thôn miền bãi có 2.129 hộ chưa được cung cấp hệ thống cung cấp nước sạch tập trung. Đa số các hộ dân trên địa bàn xã lắp đặt thêm máy lọc nước để phục vụ nấu ăn hàng ngày. (có phụ lục minh chứng kèm theo)

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm

Việc cấp nước thực hiện theo nhu cầu sử dụng và khả năng kinh tế của nhân dân; Công ty nước sạch Tây Hà Nội không khống chế lượng nước sử dụng tỷ lệ 163 lít/người/ngày/đêm.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Trên địa bàn xã do công ty nước sạch Tây Hà Nội (VTS) thực hiện, được UBND thành phố Hà Nội lựa chọn đầu tư xã hội hóa. Là đơn vị đáp ứng các yêu cầu về năng lực, tổ chức quản lý và chất lượng nước.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

Hàng năm UBND xã chỉ đạo trạm y tế, Cán bộ bảo vệ thực vật, cán bộ chăn nuôi thú y phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, trạm Trồng trọt và BVTV, Trạm Chăn nuôi và Thú y mở các lớp tập huấn tuyên truyền về ATTP cho các hộ sản xuất trên địa bàn xã. Theo thống kê 100% các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm: Năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn xã không có sự cố nào xảy ra về an toàn thực phẩm.

18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: UBND xã chỉ đạo trạm y tế tham mưu tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ gia đình kinh doanh ăn uống, sản xuất hàng bánh kẹo, hàng nông sản trên địa bàn, những năm qua trên địa bàn xã có 02/02 cơ sở chế biến thực phẩm nông sản được cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP theo quy định.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Qua thống kê cho thấy 100% các hộ trên địa bàn xã có nhà tắm, nhà tiêu được xây dựng khép kín, có tường bao, mái che. Các thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh được trữ trong bể bê tông, bồn bằng inox, có nắp đậy.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Thực hiện xử lý rác thải rắn không nguy hại (xỉ than, gạch phá dỡ nhà của nhân dân trong xã, gạch, bê tông xi măng các công trình xây dựng, cải tạo đường, rãnh thoát nước, nhà tập thể trên địa bàn xã), UBND xã bố trí bãi chôn lấp tạm thời tại Khu Lò gạch cũ với diện tích 7000 m<sup>2</sup> để quản lý.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 8/8 điểm.

#### **4.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh (6 điểm)**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

- Hàng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động LL DBĐV; UBND xã có kế hoạch chỉ đạo, Hội đồng NVQS, Hội đồng giáo dục QP&AN được kiện toàn, duy trì hoạt động nề nếp, có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký dân quân, quản lý quân nhân dự bị có nề nếp, đảm bảo số lượng và chất lượng; hằng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động huấn luyện dự bị động viên. Công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân và các tổ chức được quan tâm; Xây dựng hệ thống kế hoạch chiến đấu phòng thủ, huy động lực lượng dân quân, lực lượng xung kích tham gia ứng trực sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt chất lượng, hiệu quả và an toàn tuyệt đối; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ, và quy định của Thành phố. Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định.

- Ban chỉ huy quân sự xã thường xuyên bồi dưỡng, phát triển Đảng viên trong lực lượng dân quân. Đến nay, tỷ lệ Đảng viên là 37/169 đồng chí chiếm 21,9%

- Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã đã được đầu tư xây dựng năm 2019 theo Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư đầu tư công và đưa vào sử dụng năm 2020. Thực hiện Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện Hoài Đức về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã Cát Quế (Hạng mục nhà Quân sự và phòng làm việc)

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm về quốc phòng theo quy định tại điều 15 Luật Quốc phòng năm 2018 và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính Phủ.

- Thường xuyên quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác Thi đua khen thưởng đối với lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên. UBND xã đã ra Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về việc khen thưởng 08 tập thể và 18 cá nhân có thành tích trong công tác Quốc phòng - An ninh năm 2022.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình số 09-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và các nhiệm vụ cấp trên giao cụ thể: Trục SSCĐ bảo vệ Tết Nguyên đán Nhâm Dần; Ngày Quốc tế lao động và Giải phóng Miền Nam (30/4-01/5). Tổ chức gặp mặt động viên, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu (trong đó thực hiện NVQS 13 công dân và NVCAND 02 công dân). Tham gia Lễ ra quân huấn luyện năm 2022; cử 05 đồng chí tham gia tập huấn cán bộ Ban CHQS. Luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ lần 1 năm 2023. Đăng ký DQTV, PTKT, Nữ có chuyên môn kỹ thuật, QNDB năm 2023. Tổ chức kết nạp cho 36 công dân và công nhận 33 công dân hoàn thành nghĩa vụ dân quân. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 84 đồng chí, Cập nhật cho 126 đồng chí. Xây dựng các giáo án huấn luyện năm 2023; triển khai huấn luyện dân quân năm thứ nhất cho 36 đồng chí, huấn luyện dân quân thông tin, trinh sát, công binh, hóa học cho 45 đồng chí. Cử 13 đồng chí tham gia huấn luyện D1 BDDP huyện; Ứng trực công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

*19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất*

sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng

- Hằng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động, chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, lương giáo đoàn kết, tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được đẩy mạnh và kiểm chế việc gia tăng tội phạm, không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về hình sự và tệ nạn xã hội. Không xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

- Trong 10 tháng đầu năm, trên địa bàn xảy ra 01 vụ trộm cắp tài sản, 04 vụ cố ý gây thương tích, 0 vụ ném chất bẩn vào nhà dân, 0 vụ cháy không có thiệt hại về người, 01 vụ tai nạn giao thông (trong đó có 01 người chết), 01 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (bắt giữ 01 đối tượng) và 01 vụ việc khác; tham mưu UBND xã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 trường hợp vi phạm về môi trường, đưa 02 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc, bắt giữ 01 đối tượng qua TTKS. Đến nay, trên địa bàn xã không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/9/2022 về việc xây dựng mô hình lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã. Ngày 13/9/2022, Mô hình camera an ninh xã Cát Quế được thành lập theo Quyết định số 345/QĐ-UBND của UBND xã Cát Quế.

- Trụ sở Công an đã được HĐND huyện Hoài Đức phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn huyện trong đó có dự án Xây dựng trụ sở Công an xã Cát Quế theo Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND huyện. Dự án đã được phê duyệt, tuy nhiên chưa triển khai xây dựng.

**c) Đánh giá:** *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.*

## **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao**

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Cát Quế hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:** Đạt yêu cầu so với quy định.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Cát Quế đã được UBND huyện Hoài Đức thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí đạt; Đạt **98,5** điểm và không có tiêu chí bị điểm 0.

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.**

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Cát Quế hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã **Cát Quế**. UBND huyện Hoài Đức đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới Hà Nội tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố Hà Nội thẩm định kết quả thực hiện làm cơ sở trình UBND Thành phố xét, công nhận xã Cát Quế đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023./.

#### ***Nơi nhận:***

- BCĐ Chương trình 04-CTr/TU Thành ủy;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT HN;
- VPĐPNTM Thành phố Hà Nội;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Thuận**